TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁC ÁI** **TỈNH NINH THẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 01 - 2025
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁC ÁI, TỈNH NINH THẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thiện
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Cadá Thị Lính.
2. Ông Trương Thọ Toàn.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái tham gia phiên toà: Ông Thành Chế Trọng Triết - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 42/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXX-ST ngày 02 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Pinăng Thị Th, sinh năm: 1990 (Có mặt).
Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Pinăng Thị Th: Ông Lê Xuân Lượng- Trợ giúp viên pháp lý Thộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thận (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Cao Văn M, sinh năm 1986 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị Pinăng Thị Th trình bày:

Chị và anh Cao Văn M sống chung với nhau có giấy đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thận vào ngày 26/10/ 2009, sau khi kết hôn hai người làm ăn sinh sống ở thôn B, xã P, thời gian đầu vợ chồng sống với nhau tương đối hạnh phúc, sau do tính tình không hợp và bất đồng quan điểm nên hai người thường xuyên xảy ra cãi nhau. Từ năm 2021 đến nay hai người không còn sống chung và không còn quan tâm gì đến nhau, mâu Thẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, vì vậy chị Th làm đơn yêu cầu giải quyết được ly hôn với anh Cao Văn M.

Về con chung: Chị và anh M có 03 (ba) người con chung là cháu Pinăng H, sinh ngày 05/3/2010; cháu Pinăng Thị Thúy Ng, sinh ngày 24/8/2012 và cháu Pinăng Tr, sinh ngày 01/7/2016, hiện nay chị Th đang làm nghề buôn bán có Th nhập tương đối ổn định để nuôi các con. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc vá nuôi dưỡng các con, chị không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa ông Lê Xuân Lượng là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Pinăng Thị Th, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th, cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh M sống chung với nhau có giấy đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thận vào ngày 26/10/ 2009, sau khi kết hôn hai người làm ăn sinh sống ở thôn B, xã P, thời gian đầu vợ chồng sống với nhau tương đối hạnh phúc, sau do tính tình không hợp và bất đồng quan điểm nên hai người thường xuyên xảy ra cãi nhau. Từ năm 2021 đến nay hai người không còn sống chung và không còn quan tâm gì đến nhau, mâu Thẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và chị Th có yêu cầu ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

- *Về con chung:* Chị Th và anh M có 03 (ba) người con chung là cháu Pinăng H, sinh ngày 05/3/2010; cháu Pinăng Thị Thúy Ng, sinh ngày 24/8/2012 và cháu Pinăng Tr, sinh ngày 01/7/2016, hiện nay chị Th đang làm nghề buôn bán có Th nhập tương đối ổn định để nuôi con và các con của chị cũng có nguyện vọng muốn được ở cùng với chị. Tại phiên tòa chị Th cũng có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng các con, chị không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của chị theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bác Ái đã nhiều lần triệu tập anh Cao Văn M đến Tòa án giải quyết ly hôn với chị Th, nhưng anh M vắng mặt. Từ ngày 28/10/2024 đến ngày 23/12/2024, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng nơi anh M sinh sống để anh biết đến Tòa án giải

quyết vụ, việc. Mặc dù vẫn có mặt ở địa phương, anh M không chấp hành vắng mặt nhiều lần không có lý do, vì vậy Tòa án không lấy được lời khai của anh M và không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái phát biểu quan điểm:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Pinăng Thị Th và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho chị Th, ông Lê Xuân Lượng– Trợ giúp viên pháp lý đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Cao Văn M không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", bị đơn anh Cao Văn M đang sinh sống ở thôn B, xã P, huyện Bác Ái nên vụ án Thộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Bác Ái được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Cao Văn M nhiều lần vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã áp dụng khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Sang là có căn cứ.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh M sống chung với nhau có giấy đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thận vào ngày 26/10/ 2009, sau khi kết hôn hai người làm ăn sinh sống tại thôn B, xã P, thời gian đầu vợ chồng sống với nhau tương đối hạnh phúc, sau do tính tình không hợp và bất đồng quan điểm nên hai người thường xuyên xảy ra cãi nhau. Từ năm 2021 đến nay hai người không còn sống chung và không còn quan tâm gì đến nhau, mâu Thẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và chị Th có yêu cầu ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

- *Về con chung:* Chị Th và anh M có 03 (ba) người con chung là cháu Pinăng H, sinh ngày 05/3/2010; cháu Pinăng Thị Thúy Ng, sinh ngày 24/8/2012 và cháu Pinăng Tr, sinh ngày 01/7/2016, hiện nay chị Th đang làm nghề buôn bán có Th nhập tương đối ổn định để nuôi con và các con của chị cũng có nguyện vọng muốn được ở cùng với chị. Tại phiên tòa chị Th cũng có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng các con, chị không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của chị theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Pinăng Thị Th là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã P, huyện B là nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, chị đã làm đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử. Miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Ngày 02/10/2024, chị Pinăng Thị Th làm đơn yêu cầu Tòa án huyện Bác Ái giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cao Văn M, hiện nay anh M đang cư trú tại thôn B, xã P, huyện B. Tòa án huyện Bác Ái đã áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh M sống chung với nhau có giấy đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thận vào ngày 26/10/ 2009, sau khi kết hôn hai người làm ăn sinh sống tại thôn B, xã P, thời gian đầu vợ chồng sống với nhau tương đối hạnh phúc, sau do tính tình không hợp và bất đồng quan điểm nên hai người thường xuyên xảy ra cãi nhau. Từ năm 2021 đến nay hai người không còn sống chung và không còn quan tâm gì đến nhau, mâu Thẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và chị Th có yêu cầu ly hôn, căn cứ vào quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

2.2. Về con chung: Chị Th và anh M có 03 (ba) người con chung là cháu Pinăng H, sinh ngày 05/3/2010; cháu Pinăng Thị Thúy Ng, sinh ngày 24/8/2012 và cháu Pinăng Tr, sinh ngày 01/7/2016, hiện nay chị Th đang làm nghề buôn bán có Th nhập tương đối ổn định để nuôi con và các con của chị cũng có nguyện vọng được ở với chị. Tại phiên tòa chị cũng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con, chị không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con, sự tự nguyện nuôi con của chị là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

2.3.Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Pinăng Thị Th.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Pinăng Thị Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Pinăng Thị Th được ly hôn với anh Cao Văn M.

2. Về nuôi con chung: Giao các cháu Pinăng H, sinh ngày 05/3/2010, cháu Pinăng Thị Thúy Ng, sinh ngày 24/8/2012 và cháu Pinăng Tr, sinh ngày 01/7/2016 cho chị Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Pinăng Thị Th.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/01/2025).

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Ninh Thận;
-VKSND huyện;
-Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Thiện